

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Cao Thị Thanh Trà

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/1
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0813.733.352

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	8/1	Trương Hoàng Mai	Anh	05/06/2008	x	G	7/1	
2	8/1	Nguyễn Minh	Anh	15/12/2008	x	G	7/1	
3	8/1	Hoàng Nguyên Gia	Bảo	04/10/2008		G	7/1	
4	8/1	Hà Nhật	Bảo	03/05/2008		G	7/1	
5	8/1	Lê Quang	Dũng	09/08/2008		G	7/1	
6	8/1	Lê Thành	Đạt	03/04/2008		G	7/1	
7	8/1	Vương Trần	Đạt	10/02/2008		G	7/1	
8	8/1	Nguyễn Gia	Hân	21/09/2008	x	G	7/1	
9	8/1	Đồng Trương Phước	Hiếu	05/03/2008	x	G	7/1	
10	8/1	Vũ Đình Khang	Hưng	28/11/2008		G	7/1	
11	8/1	Vũ Ngọc Phương	Khánh	20/10/2008	x	G	7/1	
12	8/1	Phạm Anh	Khoa	22/01/2008		G	7/1	
13	8/1	Đoàn Diệp Đăng	Khoa	16/03/2008		G	7/1	
14	8/1	Hoàng	Kim	22/05/2008	x	G	7/1	
15	8/1	Nguyễn Bảo	Lam	29/10/2008	x	G	7/1	
16	8/1	Trần Ngọc Thảo	Linh	27/11/2008	x	G	7/1	
17	8/1	Nguyễn Phú	Lộc	17/03/2008		G	7/1	
18	8/1	Tôn Nữ Ngọc	Mai	28/10/2008	x	G	7/1	
19	8/1	Ngô Huỳnh	Nghi	05/03/2008	x	G	7/1	
20	8/1	Lương Vũ Xuân	Nghi	15/07/2008	x	G	7/1	
21	8/1	Nguyễn Thụy Khôi	Nguyên	24/11/2008	x	G	7/1	
22	8/1	Võ Thành	Nhân	04/01/2008		G	7/1	
23	8/1	Nguyễn Hồng Ngọc	Nhi	06/06/2008	x	G	7/1	
24	8/1	Đỗ Phương	Nhi	23/02/2008	x	G	7/1	
25	8/1	Lê Uyên	Nhi	26/02/2008	x	G	7/1	
26	8/1	Phan Tâm	Như	16/03/2008	x	G	7/1	
27	8/1	Nguyễn Quang	Phát	15/03/2008		G	7/1	
28	8/1	Vương Trần	Phát	10/02/2008		G	7/1	
29	8/1	Tổng Minh	Quang	08/06/2008		G	7/1	
30	8/1	Huỳnh Bá Thiện	Tâm	12/01/2008		G	7/1	
31	8/1	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	22/05/2008	x	G	7/1	
32	8/1	Nguyễn Lý Phương	Thùy	22/09/2008	x	G	7/1	
33	8/1	Dương Anh	Thư	21/04/2008	x	G	7/1	
34	8/1	Huỳnh Mai	Thy	02/07/2008	x	G	7/1	
35	8/1	Nguyễn Đình Bảo	Trâm	23/07/2008	x	G	7/1	
36	8/1	Phạm Đức	Tuấn	25/02/2008		G	7/1	
37	8/1	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	10/02/2008	x	G	7/1	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Cao Thị Thanh Trà

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/1
NĂM HỌC 2021 - 2022**

SĐT: 0813.733.352

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
38	8/1	Trần Quang	Vinh	03/04/2008		G	7/1	
39	8/1	Vũ Quốc Thiên	Vương	11/03/2008		G	7/1	
40	8/1	Nguyễn Cao Hoàng	Yến	20/07/2008	x	G	7/1	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Thị Mỹ Chánh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/2
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0898.484.438

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	8/2	Vũ Đỗ Hoài	An	29/08/2008	x	G	7/2	
2	8/2	Nguyễn Văn	An	13/09/2008		G	7/2	
3	8/2	Lê Hoàng	Anh	15/01/2008	x	G	7/2	
4	8/2	Nguyễn Thị Kim	Anh	09/02/2008	x	G	7/2	
5	8/2	Trần Hoàng Minh	Anh	24/11/2008	x	K	7/2	
6	8/2	Lưu Nhật Minh	Anh	09/10/2008	x	G	7/2	
7	8/2	Lại Tuấn	Anh	29/06/2008		G	7/2	
8	8/2	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	24/08/2008	x	G	7/2	
9	8/2	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	30/08/2008		G	7/2	
10	8/2	Lại Thịnh	Đạt	01/02/2008		G	7/2	
11	8/2	Phạm Công	Đăng	22/05/2008		K	7/2	
12	8/2	Trần Hải	Đăng	25/09/2008		G	7/2	
13	8/2	Nguyễn Vũ Tâm	Đoan	19/03/2008	x	G	7/2	
14	8/2	Tô Trung	Hà	11/10/2008		G	7/2	
15	8/2	Lê Xuân	Hoàng	15/11/2008		G	7/2	
16	8/2	Trần Quốc	Huy	16/07/2008		G	7/2	
17	8/2	Trần Xuân Anh	Khoa	08/03/2008		G	7/2	
18	8/2	Phạm Ngọc Minh	Khuê	08/01/2008	x	G	7/2	
19	8/2	Lê Nguyễn Tống	Linh	11/11/2008	x	G	7/2	
20	8/2	Phạm Trần Bảo	Ngân	02/06/2008	x	G	7/2	
21	8/2	Nguyễn Ngọc Thanh	Nguyên	27/04/2008	x	G	7/2	
22	8/2	Võ Đăng Xuân	Nguyên	03/02/2008	x	G	7/2	
23	8/2	Nguyễn Ngọc Khánh	Nhật	18/10/2008	x	G	7/2	
24	8/2	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	20/07/2008	x	G	7/2	
25	8/2	Trương Bảo	Như	07/07/2008	x	G	7/2	
26	8/2	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	15/11/2008	x	G	7/2	
27	8/2	Nguyễn Hoàng	Quân	02/03/2008		G	7/2	
28	8/2	Lý Nguyễn Diễm	Quỳnh	19/06/2008	x	G	7/2	
29	8/2	Cao Nguyễn Thanh	Tâm	12/10/2008	x	G	7/2	
30	8/2	Nguyễn Thái	Thịnh	10/11/2008		G	7/2	
31	8/2	Phan Nguyễn Thanh	Thủy	15/04/2008	x	G	7/2	
32	8/2	Võ Bảo	Thy	07/05/2008	x	G	7/2	
33	8/2	Phạm Phan Dật	Tiên	10/10/2008		G	7/2	
34	8/2	Nguyễn Hồ Xuân	Tiên	25/02/2008	x	G	7/2	
35	8/2	Phạm Trương Bảo	Trâm	11/06/2008	x	G	7/2	
36	8/2	Nguyễn Bá Đức	Trí	01/07/2008		G	7/2	
37	8/2	Nguyễn Cát	Tường	02/09/2008	x	G	7/2	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Thị Mỹ Chánh

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/2
NĂM HỌC 2021 - 2022**

SĐT: 0898.484.438

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
38	8/2	Lương Bảo Thanh	Vân	31/03/2008	x	G	7/2	
39	8/2	Đoàn Phương	Vy	18/01/2008	x	G	7/2	
40	8/2	Lê Trần Như	Ý	09/01/2008	x	G	7/2	
41	8/2	Nguyễn Vũ Như	Ý	18/03/2008	x	G	7/2	
42	8/2	Nguyễn Hải	Yến	05/08/2008	x	G	7/2	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Thị Anh Trâm

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/3
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0909.073.136

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	8/3	Nguyễn Phạm Minh	Anh	25/05/2008	x	G	7/6	
2	8/3	Nguyễn Hoàng Nhật	Anh	12/08/2008		G	7/6	
3	8/3	Vũ Ngọc Hồng	Ân	21/06/2008	x	K	7/4	
4	8/3	Nguyễn Danh	Bách	05/11/2008		Tb	7/4	
5	8/3	Nguyễn Trần Ngọc	Châu	11/09/2008	x	Tb	7/11	
6	8/3	Nguyễn Ngọc Kiều	Dương	15/12/2008	x	K	7/6	
7	8/3	Nguyễn Ngọc Thành	Đạt	02/02/2008		K	7/7	
8	8/3	Trần Hải	Đăng	15/12/2008		K	7/5	
9	8/3	Hoàng	Gia	25/11/2008		K	7/3	
10	8/3	Võ Thị Ngân	Giang	26/05/2008	x	Tb	7/9	
11	8/3	Trần Minh	Hiếu	20/06/2008		G	7/5	
12	8/3	Nguyễn Gia	Hoan	08/11/2008		Tb	7/7	
13	8/3	Đình Đức	Huy	09/12/2008		G	7/5	
14	8/3	Nguyễn Gia	Huy	19/08/2008		Tb	7/5	
15	8/3	Vũ Nguyễn Khang	Hy	03/02/2008		K	7/10	
16	8/3	Phạm Xuân	Khang	27/02/2008		G	7/5	
17	8/3	Nguyễn Tấn	Khoa	19/10/2008		Tb	7/8	
18	8/3	Phạm Nguyễn Nhật	Lâm	31/08/2008		G	7/5	
19	8/3	Trần Thị Thùy	Linh	18/10/2008	x	K	7/9	
20	8/3	Nguyễn Hoàng	Long	29/07/2008		K	7/5	
21	8/3	Hoàng Thế	Luân	23/02/2008		G	7/5	
22	8/3	Lê Phước Thiên	Minh	20/06/2008		K	7/11	
23	8/3	Nguyễn Kim	Ngọc	27/12/2008	x	Tb	7/3	
24	8/3	Nguyễn Ngọc Đông	Nhi	21/12/2008	x	Tb	7/9	
25	8/3	Phạm Ngọc Uyên	Nhi	01/08/2008	x	K	7/5	
26	8/3	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	02/05/2008	x	Tb	7/6	
27	8/3	Lê Hoàng Thiên	Phú	13/09/2008		K	7/8	
28	8/3	Đào Hoàng Tâm	Phúc	28/07/2008		K	7/3	
29	8/3	Nguyễn Diệu	Quỳnh	26/01/2008	x	K	7/7	
30	8/3	Phạm Phú	Thành	06/08/2008		G	7/5	
31	8/3	Trần Quốc	Thăng	12/05/2008		Tb	7/4	
32	8/3	Trần Đoàn Nhã	Thi	19/02/2008	x	K	7/8	
33	8/3	Vũ Hữu	Thọ	12/05/2008		K	7/9	
34	8/3	Phạm Nguyệt Minh	Thư	16/12/2008	x	K	7/7	
35	8/3	Nguyễn Trần Bảo	Trân	02/07/2008	x	K	7/9	
36	8/3	Nguyễn Đức	Trí	09/04/2008		G	7/5	
37	8/3	Nguyễn Minh	Trí	30/05/2008		G	7/5	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Thị Anh Trâm

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/3
NĂM HỌC 2021 - 2022**

SĐT: 0909.073.136

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
38	8/3	Phạm Hoàng Thiên	Trường	13/02/2008		K	7/6	
39	8/3	Phạm Thanh	Tùng	06/11/2008		G	7/5	
40	8/3	Huỳnh Phạm Tường	Vi	12/12/2008	x	G	7/5	
41	8/3	Tôn Thành	Vinh	21/05/2008		Tb	7/11	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Ngô Quốc Phong

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/4
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0933.786.822

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	8/4	Phạm Nguyễn Thiên	An	17/11/2008	x	K	7/11	
2	8/4	Trần Quốc	Anh	29/03/2008		K	7/10	
3	8/4	Phạm Quốc	Bảo	23/08/2008		K	7/8	
4	8/4	Nguyễn Khương	Duy	01/02/2008		Tb	7/11	
5	8/4	Lê Thành	Đạt	01/10/2008		Tb	7/4	
6	8/4	Phạm Ngọc Hương	Giang	30/08/2008	x	K	7/3	
7	8/4	Lê Thị Ngọc	Hà	10/07/2008	x	Tb	7/9	
8	8/4	Trần Đức	Hải	19/06/2008		K	7/7	
9	8/4	Trương Gia	Hân	16/04/2008	x	Tb	7/10	
10	8/4	Đinh Gia Ngọc	Hân	17/12/2008	x	G	7/6	
11	8/4	Trương Hoàng	Hiệp	30/11/2007		K	7/5	
12	8/4	Vũ Thiên	Hoàng	13/12/2008		G	7/6	
13	8/4	Trịnh Gia	Huy	30/08/2008		Tb	7/10	
14	8/4	Quan Vĩnh	Huy	07/05/2008		K	7/9	
15	8/4	Lê Viết Khánh	Hung	19/11/2008		G	7/6	
16	8/4	Hoàng Cao Thiên	Hương	05/04/2008	x	G	7/6	
17	8/4	Hoàng Duy	Khang	29/11/2008		Tb	7/7	
18	8/4	Nguyễn Lê Bảo	Khoa	18/04/2008		K	7/9	
19	8/4	Ngô Đình Anh	Khôi	06/07/2008		K	7/10	
20	8/4	Nguyễn Trung	Kiên	18/08/2008		Tb	7/5	
21	8/4	Nguyễn Phạm Gia	Kỳ	02/03/2008	x	G	7/6	
22	8/4	Nguyễn Hoàng Mỹ	Linh	28/11/2008	x	G	7/8	
23	8/4	Phạm Nguyễn Quang	Minh	05/02/2008		G	7/6	
24	8/4	Phạm Hồng Thảo	My	11/09/2007	x	Tb	7/8	
25	8/4	Lê Hoàng	Nam	06/01/2008		K	7/11	
26	8/4	Ngô Minh	Nhật	14/07/2008		G	7/6	
27	8/4	Nguyễn Thanh	Như	13/04/2008	x	Tb	7/3	
28	8/4	Hoàng Xuân Thiên	Phú	25/02/2008		G	7/6	
29	8/4	Dương Gia	Phúc	26/07/2008		K	7/5	
30	8/4	Vũ Hoàng	Phúc	05/12/2008		Tb	7/6	
31	8/4	Hồ Huy	Phương	08/01/2008		G	7/6	
32	8/4	Kiều	Sơn	29/09/2008		K	7/3	
33	8/4	Nguyễn Tấn	Tài	03/11/2006		Kem	8/8	
34	8/4	Trần Hữu	Tâm	06/11/2008		K	7/8	
35	8/4	Phạm Trần Ngọc	Thanh	28/11/2008	x	G	7/6	
36	8/4	Trần Ngọc Anh	Thư	13/12/2008	x	K	7/9	
37	8/4	Phan Thị Hoài	Thương	12/10/2008	x	Tb	7/4	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Ngô Quốc Phong

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/4
NĂM HỌC 2021 - 2022**

SĐT: 0933.786.822

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
38	8/4	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	30/01/2008	x	G	7/6	
39	8/4	Phan Thiên Minh	Trang	07/07/2008	x	K	7/4	
40	8/4	Nguyễn Hữu	Trí	25/10/2008		K	7/3	
41	8/4	Trần Tuấn	Tú	28/05/2008		K	7/6	
42	8/4	Tổng Gia	Vinh	18/01/2008		K	7/10	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Phạm Thị Kim Ngọc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/5
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0934.035.226

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	8/5	Trần Phương	Anh	25/09/2008		G	7/7	
2	8/5	Nguyễn Công Tuấn	Anh	07/01/2008		G	7/7	
3	8/5	Vũ Nguyễn Thiên	Ân	27/04/2008	x	K	7/8	
4	8/5	Lâm Hoàng Gia	Bảo	16/07/2007		Tb	7/12	
5	8/5	Vũ Tiến	Cường	02/09/2008		G	7/8	
6	8/5	Dìn Hiền Khang	Duy	14/03/2008		K	7/4	
7	8/5	Nguyễn Minh	Đạt	06/09/2008		K	7/8	
8	8/5	Nguyễn Nhật	Đức	18/10/2008		K	7/4	
9	8/5	Trần Hoàng Khánh	Giang	15/02/2008	x	Tb	7/11	
10	8/5	Trần Thanh	Hà	13/09/2008	x	Tb	7/9	
11	8/5	Lê Ngọc	Hân	06/09/2007	x	Tb	7/10	
12	8/5	Trương Minh	Hiệp	29/08/2008		K	7/6	
13	8/5	Trịnh Trọng	Hiếu	06/11/2008		K	7/7	
14	8/5	Nguyễn Lê Huy	Hoàng	05/10/2008		K	7/6	
15	8/5	Phạm Chí	Hùng	06/03/2008		G	7/7	
16	8/5	Thân Vĩnh	Huy	29/11/2008		K	7/5	
17	8/5	Mai Trần Tấn	Hưng	02/09/2008		K	7/3	
18	8/5	Trần Duy Minh	Khang	09/12/2008		Tb	7/7	
19	8/5	Nguyễn Tâm Anh	Khoa	26/05/2008		Tb	7/9	
20	8/5	Nguyễn Anh	Khôi	10/08/2008		K	7/10	
21	8/5	Đỗ Thị Hoàng	Lan	28/05/2008	x	K	7/9	
22	8/5	Hoàng Ngọc Khánh	Linh	06/04/2008	x	G	7/7	
23	8/5	Nguyễn Văn	Mạnh	12/12/2006		Tb	7/4	
24	8/5	Hoàng Nhật	Minh	25/05/2008		K	7/7	
25	8/5	Đinh Ngọc Thảo	My	04/06/2008	x	G	7/7	
26	8/5	Nguyễn Bảo	Nhi	06/04/2008	x	G	7/7	
27	8/5	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	28/06/2007	x	K	7/7	
28	8/5	Đinh Gia	Phát	15/02/2008		Tb	7/3	
29	8/5	Trần Hưng	Phát	31/07/2008		G	7/7	
30	8/5	Nguyễn Hồng	Phúc	17/09/2008	x	Tb	7/5	
31	8/5	Đào Nguyễn Hoàng	Quân	08/09/2008		G	7/7	
32	8/5	Nguyễn Minh	Quân	01/06/2008		G	7/7	
33	8/5	Lã Anh	Tấn	06/11/2008		K	7/8	
34	8/5	Trần Đình Bá	Thiên	14/12/2008		Tb	7/9	
35	8/5	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	08/03/2008	x	K	7/5	
36	8/5	Phạm Bảo	Thy	29/04/2008	x	G	7/7	
37	8/5	Võ Hoàng Trân	Trân	19/02/2008	x	Tb	7/4	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Phạm Thị Kim Ngọc

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/5
NĂM HỌC 2021 - 2022**

SĐT: 0934.035.226

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
38	8/5	Nguyễn Vũ Minh	Trí	25/06/2008		Tb	7/8	
39	8/5	Nguyễn Tuấn	Tú	22/02/2008		G	7/7	
40	8/5	Nguyễn Ngọc Hồng	Vân	24/12/2008	x	K	7/6	
41	8/5	Lê Thị Phương	Vy	04/02/2008	x	K	7/4	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Phan Thị Bích Thủy

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/6
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0908.218.317

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	8/6	Mai Phương Thảo	Anh	26/03/2008	x	K	7/11	
2	8/6	Nguyễn Hữu Tuấn	Anh	09/11/2008		G	7/9	
3	8/6	Võ Hoàng Thiên	Ân	10/02/2008	x	G	7/6	
4	8/6	Tôn Thất Gia	Bảo	22/08/2008		K	7/6	
5	8/6	Tăng Doanh	Doanh	11/12/2008	x	G	7/8	
6	8/6	Bùi Chí	Dũng	17/06/2007		Tb	7/3	
7	8/6	Nguyễn Trần Thái	Dương	24/08/2008		G	7/8	
8	8/6	Võ Phương Gia	Hân	15/02/2008	x	G	7/8	
9	8/6	Trần Quang Minh	Hiếu	03/07/2008		K	7/11	
10	8/6	Nguyễn Trần Trung	Hiếu	06/10/2008		G	7/10	
11	8/6	Trần Huy	Hoàng	13/07/2008		Tb	7/10	
12	8/6	Trần Việt	Hùng	20/11/2008		K	7/3	
13	8/6	Lê Phạm Bảo	Huy	17/10/2008		K	7/7	
14	8/6	Âu Thái Gia	Huy	23/01/2008		K	7/5	
15	8/6	Vũ Tuấn	Khải	14/10/2008		K	7/8	
16	8/6	Nguyễn Quốc Gia	Khang	21/07/2008		Tb	7/10	
17	8/6	Phạm Thanh	Khôi	20/02/2008		K	7/6	
18	8/6	Nguyễn Tấn	Kỳ	07/04/2008		Tb	7/12	
19	8/6	Trần Khánh	Linh	27/09/2008	x	G	7/8	
20	8/6	Nguyễn Xuân	Mai	09/04/2008	x	K	7/7	
21	8/6	Mai Y	Mẫn	23/04/2008	x	K	7/10	
22	8/6	Hoàng Nguyễn Bảo	Minh	06/03/2008		Tb	7/4	
23	8/6	Đỗ Thụy Hồng	Ngọc	20/05/2008	x	K	7/11	
24	8/6	Nguyễn Lê Yến	Nhi	22/01/2008	x	G	7/8	
25	8/6	Nguyễn Tiến	Phát	12/05/2008		Tb	7/8	
26	8/6	Nguyễn Văn	Phước	11/02/2008		Tb	7/3	
27	8/6	Bạch Thị Lan	Phương	29/08/2008	x	G	7/8	
28	8/6	Nguyễn Minh	Quân	11/05/2006		Tb	7/4	
29	8/6	Trần My Trúc	Quỳnh	20/01/2008	x	G	7/8	
30	8/6	Lê Hoàng Minh	Tâm	12/06/2008		Tb	7/12	
31	8/6	Nguyễn Minh	Tấn	23/05/2008		K	7/7	
32	8/6	Trần Vũ Quốc	Thăng	14/01/2008		K	7/4	
33	8/6	Trần Liên	Thịnh	26/05/2008		Tb	7/9	
34	8/6	Đông Nguyễn Anh	Thư	24/01/2008	x	G	7/8	
35	8/6	Bùi Nguyễn Anh	Thy	08/11/2008	x	K	7/5	
36	8/6	Nguyễn Đức	Trí	12/09/2008		K	7/7	
37	8/6	Danh Nguyễn Hoàng	Tuấn	06/07/2008		Tb	7/4	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Phan Thị Bích Thủy

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/6
NĂM HỌC 2021 - 2022**

SĐT: 0908.218.317

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
38	8/6	Nguyễn Huỳnh Thủy	Tuyên	18/07/2008	x	Tb	7/6	
39	8/6	Lê Thanh	Uyên	18/10/2008	x	K	7/9	
40	8/6	Huỳnh Trần Khánh	Văn	13/07/2008		G	7/8	
41	8/6	Đỗ Minh	Vy	02/05/2008	x	K	7/6	
42	8/6	Võ Nguyễn Hoàng	Yên	21/08/2008	x	K	7/4	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Bùi Thị Xuân Hoàng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/7
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0988.946.391

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	8/7	Đỗ Ngọc Quỳnh	Anh	04/09/2008	x	K	7/5	
2	8/7	Nguyễn Tuấn	Anh	21/11/2008		G	7/10	
3	8/7	Tăng Hải Hoàng Gia	Bảo	22/08/2008		Tb	7/6	
4	8/7	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	31/01/2008	x	G	7/10	
5	8/7	Lê Chí	Dũng	11/12/2008		K	7/11	
6	8/7	Nguyễn Hoàng	Giang	03/01/2008		Tb	7/10	
7	8/7	Vòng Nguyệt Bảo	Hân	24/01/2008	x	G	7/10	
8	8/7	Nguyễn Vũ Minh	Hiếu	09/05/2008		K	7/4	
9	8/7	Phạm Nguyễn Minh	Hoàng	29/05/2008		K	7/3	
10	8/7	Lưu Gia	Huy	28/03/2008		G	7/10	
11	8/7	Hoàng Tuấn	Huy	20/04/2008		G	7/10	
12	8/7	Nguyễn Phước	Hưng	07/04/2008		K	7/7	
13	8/7	Nguyễn Hoàng Duy	Khanh	08/08/2008		Tb	7/11	
14	8/7	Phạm Lê Hoàng	Khánh	19/10/2008		K	7/8	
15	8/7	Đình Tuấn	Kiệt	30/12/2008		Tb	7/9	
16	8/7	Hsu Yun	Lin	08/11/2008		G	7/12	
17	8/7	Đoàn Phương	Linh	16/09/2008	x	Tb	7/9	
18	8/7	Lê Hiếu	Minh	26/11/2008		K	7/9	
19	8/7	Lý Hoàng	Minh	29/02/2008		K	7/6	
20	8/7	Đào Trần Thảo	My	08/07/2008	x	Tb	7/4	
21	8/7	Nguyễn Corentin Phương	Nam	17/11/2008		K	7/11	
22	8/7	Đặng Trần Bảo	Ngọc	31/01/2008	x	G	7/9	
23	8/7	Đoàn Lê Kim	Ngọc	01/08/2008	x	G	7/9	
24	8/7	Phạm Nguyễn Anh	Phong	31/10/2007		K	7/11	
25	8/7	Đỗ Lê Thái	Phúc	12/12/2007	x	G	7/10	
26	8/7	Đặng Thúy	Phương	18/03/2008	x	K	7/7	
27	8/7	Nguyễn Anh	Quân	18/07/2008		G	7/9	
28	8/7	Huỳnh Nguyễn Diễm	Quỳnh	15/07/2008	x	Tb	7/3	
29	8/7	Giang Vũ Anh	Tài	08/05/2008		G	7/9	
30	8/7	Nguyễn Hoàng	Tấn	23/01/2008		Tb	7/7	
31	8/7	Tạ Hồng Hưng	Thái	22/02/2008		K	7/3	
32	8/7	Cao Hoàng	Thiện	21/04/2008		Tb	7/8	
33	8/7	Vũ Hoàng	Thông	29/01/2008		K	7/8	
34	8/7	Nguyễn Ngọc Minh	Thúy	22/01/2008	x	Tb	7/5	
35	8/7	Phạm Trịnh Minh	Thư	08/08/2008	x	G	7/9	
36	8/7	Đỗ Khánh	Tiên	19/09/2008	x	K	7/8	
37	8/7	Lâm Quang	Tiến	30/10/2007		Tb	7/9	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Bùi Thị Xuân Hoàng

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/7
NĂM HỌC 2021 - 2022**

SĐT: 0988.946.391

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
38	8/7	Lê Nguyễn Bảo	Trâm	10/07/2008	x	K	7/7	
39	8/7	Võ Hữu	Trí	12/07/2008		K	7/5	
40	8/7	Nguyễn Quân	Tường	25/08/2008		G	7/9	
41	8/7	Đoàn Ngọc Phương	Uyên	25/08/2007	x	Tb	7/6	
42	8/7	Lý Như	Ý	03/03/2008	x	K	7/6	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Hồ Thị Thúy Vy

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/8
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0902.626.295

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	8/8	Nguyễn Việt	An	09/06/2008		Tb	7/9	
2	8/8	Vương Trần Lan	Anh	21/06/2008	x	G	7/11	
3	8/8	Phạm Quỳnh	Anh	25/02/2008	x	K	7/7	
4	8/8	Đào Văn	Anh	23/12/2008	x	K	7/5	
5	8/8	Ngô Vũ Thiên	Ân	27/04/2008	x	K	7/10	
6	8/8	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	21/06/2008		K	7/7	
7	8/8	Nguyễn Lâm Anh	Dũng	30/08/2007		Tb	7/5	
8	8/8	Đinh Nguyễn Quốc	Đạt	15/03/2008		Tb	7/6	
9	8/8	Nguyễn Minh	Đức	06/01/2008		Tb	7/5	
10	8/8	Châu Gia	Hân	03/12/2008	x	K	7/9	
11	8/8	Kiều Minh	Hiếu	29/04/2008		G	7/11	
12	8/8	Nguyễn Gia	Huy	17/05/2008		Tb	7/8	
13	8/8	Vũ Đức Minh	Huy	16/07/2008		G	7/8	
14	8/8	Lương Nguyễn Bá	Hưng	05/03/2008		K	7/4	
15	8/8	Nguyễn Đức	Khải	04/04/2008		Tb	7/10	
16	8/8	Đinh Ngọc Bảo	Khanh	13/04/2008	x	K	7/7	
17	8/8	Nguyễn Anh	Khoa	01/10/2008		Tb	7/11	
18	8/8	Trương Minh	Khôi	06/04/2008		K	7/3	
19	8/8	Phan Tuấn	Kiệt	11/01/2008		K	7/8	
20	8/8	Vũ Hoàn Mỹ	Kim	03/04/2007	x	Tb	7/9	
21	8/8	Trần Mai Gia	Kỳ	29/12/2007		K	7/5	
22	8/8	Nguyễn Tường	Luân	04/06/2008		K	7/3	
23	8/8	Võ Tổng Duy	Minh	11/10/2008		G	7/10	
24	8/8	Lê Quang	Minh	08/09/2008		K	7/12	
25	8/8	Trương Thị Kiều	My	28/03/2008	x	G	7/10	
26	8/8	Vũ Phạm Thanh	Ngọc	27/12/2008	x	K	7/10	
27	8/8	Đoàn Nguyễn Khôi	Nguyên	22/04/2008		G	7/10	
28	8/8	Nguyễn Đình Minh	Nhật	28/08/2008		Tb	7/4	
29	8/8	Huỳnh Lê Yến	Nhi	14/05/2008	x	K	7/12	
30	8/8	Vũ Hoàng	Phúc	26/01/2008		G	7/10	
31	8/8	Phạm Hữu	Phước	02/07/2008		Tb	7/12	
32	8/8	Nguyễn Hữu Việt	Thắng	28/12/2008		G	7/10	
33	8/8	Nguyễn Hồ Hoàng	Thịnh	05/07/2008		K	7/3	
34	8/8	Vũ Minh	Thư	02/07/2008	x	G	7/10	
35	8/8	Đặng Võ Bảo	Thy	24/08/2008	x	K	7/3	
36	8/8	Phạm Nguyễn Minh	Trí	11/01/2008		K	7/5	
37	8/8	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	27/07/2008	x	G	7/10	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Hồ Thị Thúy Vy

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/8
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0902.626.295

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
38	8/8	Nguyễn Minh	Uy	29/07/2008		G	7/10	
39	8/8	Phạm Nguyễn Phương	Uyên	20/08/2008	x	Tb	7/7	
40	8/8	Nguyễn Thanh	Viễn	25/10/2008	x	G	7/10	
41	8/8	Trần Quốc	Vinh	17/11/2008		Tb	7/6	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Trần Phương

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/9
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0983.907.341

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	8/9	Hà Nguyễn Quốc	Anh	12/12/2008		Tb	7/8	
2	8/9	Phan Thục	Anh	04/11/2007	x	K	7/2	
3	8/9	Vũ Ngọc Vân	Anh	05/01/2008	x	K	7/5	
4	8/9	Nguyễn Ngọc Hồng	Ân	11/02/2008	x	K	7/7	
5	8/9	Nguyễn Công	Danh	07/10/2008		Tb	7/5	
6	8/9	Vũ Minh	Đạt	26/01/2008		K	7/10	
7	8/9	Vũ Ngọc Gia	Hân	05/07/2008	x	K	7/4	
8	8/9	Nguyễn Cao	Huân	20/10/2008		G	7/11	
9	8/9	Nguyễn Gia	Huy	11/11/2008		Tb	7/11	
10	8/9	Nguyễn Quang	Huy	03/08/2008		K	7/11	
11	8/9	Huỳnh Minh	Khang	06/03/2008		Tb	7/6	
12	8/9	Nguyễn Anh	Khoa	05/05/2008		K	7/7	
13	8/9	Nguyễn Thanh	Lâm	23/08/2008		K	7/8	
14	8/9	Đào Giao	Liên	04/05/2008	x	K	7/4	
15	8/9	Nguyễn Trần Trúc	Linh	08/11/2008	x	G	7/11	
16	8/9	Võ Hoàng Khánh	Loan	16/03/2008	x	K	7/5	
17	8/9	Lê Hoàng	Long	27/07/2008		G	7/11	
18	8/9	Nguyễn Khang	Luân	22/04/2008		G	7/11	
19	8/9	Trần Nguyễn Anh	Minh	14/11/2008		K	7/11	
20	8/9	Đỗ Quỳnh Tuyết	Ngân	21/12/2008	x	Tb	7/11	
21	8/9	Trần Lê Minh	Nguyên	12/08/2008		G	7/11	
22	8/9	Nguyễn Thái Phi	Nhi	06/01/2008	x	K	7/6	
23	8/9	Nguyễn Phương Quỳnh	Như	04/01/2008	x	K	7/9	
24	8/9	Lê Hồng	Phát	16/04/2008		Tb	7/8	
25	8/9	Huỳnh Thiên	Phú	06/10/2007		K	7/10	
26	8/9	Nguyễn Tuấn	Phúc	06/09/2008		K	7/11	
27	8/9	Vũ Minh	Quân	13/08/2008		G	7/11	
28	8/9	Hồ Quý	Sang	17/11/2008		Tb	7/4	
29	8/9	Lê Võ Hồng	Sơn	30/10/2008		K	7/11	
30	8/9	Võ Tiến	Thành	02/05/2008		G	7/11	
31	8/9	Nguyễn Công	Thắng	16/08/2008		G	7/11	
32	8/9	Trần Phan Minh	Thiên	26/09/2008		G	7/11	
33	8/9	Nguyễn Minh	Thư	26/05/2008	x	K	7/3	
34	8/9	Đỗ Trần Bảo	Tiên	17/04/2008	x	G	7/11	
35	8/9	Đoàn Lê Bảo	Trân	24/01/2008	x	Tb	7/9	
36	8/9	Huỳnh Quang Đức	Trí	06/02/2008		G	7/11	
37	8/9	Trần Quốc Minh	Trí	21/07/2008		G	7/11	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Trần Phương

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/9
NĂM HỌC 2021 - 2022**

SĐT: 0983.907.341

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
38	8/9	Nguyễn Công Di	Triết	11/10/2008		Tb	7/3	
39	8/9	Lê Quang	Trung	02/02/2008		Tb	7/11	
40	8/9	Quách Thu	Vân	24/09/2008	x	K	7/5	
41	8/9	Lê Hoàng Hải	Vy	23/08/2007	x	Tb	7/9	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Lê Thanh Bình

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/10
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0978.064.292

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	8/10	Nguyễn Hoàng Kỳ	Anh	31/05/2008		K	7/3	
2	8/10	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	10/12/2008	x	K	7/11	
3	8/10	Vương Hồng	Ân	09/01/2008		K	7/5	
4	8/10	Trần Nhật Gia	Bảo	25/08/2008		G	7/3	
5	8/10	Đình Huỳnh Minh Công	Danh	08/05/2007		Tb	7/3	
6	8/10	Trần Thị Ngọc	Diệp	03/11/2008	x	Tb	7/7	
7	8/10	Nguyễn Hải	Đăng	30/05/2007		Tb	7/7	
8	8/10	Nguyễn Hải	Đường	12/09/2008	x	K	7/10	
9	8/10	Võ Thị Hồng	Gấm	28/10/2008	x	Tb	7/5	
10	8/10	Trần Thu	Hà	16/04/2008	x			
11	8/10	Lê Trung	Hiếu	22/05/2008		K	7/5	
12	8/10	Phan Bùi Gia	Huy	18/08/2008		G	7/3	
13	8/10	Trần Phúc	Khang	03/05/2008		G	7/3	
14	8/10	Vũ Nguyễn Đăng	Khoa	18/11/2008		Tb	7/6	
15	8/10	Trần Anh	Khôi	05/06/2008		K	7/11	
16	8/10	Hồ Trịnh Gia	Kiệt	06/07/2008		Tb	7/10	
17	8/10	Phạm Nguyễn Khánh	Linh	24/02/2008	x	G	7/3	
18	8/10	Phạm Duy	Long	04/09/2008		K	7/8	
19	8/10	Lê Huỳnh Trà	My	29/10/2008	x	K	7/6	
20	8/10	Phan Ngọc Thanh	Ngân	10/06/2008	x	Tb	7/9	
21	8/10	Nguyễn Lê Minh	Nghi	03/01/2008		G	7/12	
22	8/10	Đỗ Thị Bảo	Ngọc	09/10/2008	x	Tb	7/7	
23	8/10	Trần Khôi	Nguyên	28/07/2008		G	7/3	
24	8/10	Lê Ánh	Nguyệt	05/06/2008	x	K	7/3	
25	8/10	Nguyễn Thiện	Nhân	07/01/2008		K	7/4	
26	8/10	Đỗ Duy	Phát	25/04/2008		G	7/3	
27	8/10	Huỳnh Tiến	Phát	04/03/2008		G	7/3	
28	8/10	La Nguyễn Hồng	Phúc	12/11/2008	x	G	7/3	
29	8/10	Nguyễn Hoàng Thiên	Phúc	03/11/2008		K	7/10	
30	8/10	Đỗ Hoàng	Phước	15/08/2008		Tb	7/9	
31	8/10	Phạm Việt	Quang	09/09/2008		G	7/3	
32	8/10	Nguyễn Hữu Minh	Quân	01/01/2008		G	7/3	
33	8/10	Nguyễn Minh	Quốc	09/01/2007		Tb	7/4	
34	8/10	Nguyễn Phước Đức	Tài	13/03/2008		K	7/9	
35	8/10	Đỗ Quốc	Thịnh	07/11/2008		K	7/6	
36	8/10	Hoàng Ngọc Bảo	Thơ	10/07/2008	x	G	7/3	
37	8/10	Phạm Lê Minh	Thư	04/01/2008	x	K	7/8	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Lê Thanh Bình

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/10
NĂM HỌC 2021 - 2022**

SĐT: 0978.064.292

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
38	8/10	Nguyễn Hoàng	Trúc	19/04/2008	x	K	7/8	
39	8/10	Trần Minh	Uyên	06/01/2008	x	K	7/7	
40	8/10	Trần Quang	Vinh	27/07/2008		Tb	7/3	
41	8/10	Trương Ngọc Bảo	Vy	16/10/2008	x	K	7/3	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Thị Nhung

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/11
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0385.029.665

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	8/11	Nguyễn Phạm Đức	Anh	16/06/2008		K	7/4	
2	8/11	Ngô Ngọc Minh	Anh	14/10/2008	x	Tb	7/4	
3	8/11	Hoàng Tú	Anh	09/07/2008	x	K	7/3	
4	8/11	Nguyễn Gia	Bảo	08/06/2008		Tb	7/9	
5	8/11	Nguyễn Hoàng	Bình	02/06/2008		K	7/6	
6	8/11	Phạm Trần Quốc	Cường	02/04/2008		G	7/4	
7	8/11	Phan Trí	Dũng	14/11/2008		K	7/7	
8	8/11	Nguyễn Văn	Duy	20/10/2007		Tb	7/10	
9	8/11	Nguyễn Văn	Đạt	13/01/2008		K	7/5	
10	8/11	Nguyễn Xuân	Đức	11/07/2008		G	7/4	
11	8/11	Nguyễn Đức	Hải	09/10/2008		Tb	7/5	
12	8/11	Đoàn Trần Bảo	Hân	09/01/2008	x	G	7/4	
13	8/11	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	24/11/2008	x	G	7/5	
14	8/11	Tạ Mạnh	Hiếu	18/01/2008		Tb	7/7	
15	8/11	Trần Vũ Quang	Huy	04/12/2008		K	7/10	
16	8/11	Hoàng Văn	Hung	03/11/2008		Tb	7/8	
17	8/11	Trần Thiên	Lân	10/05/2008		G	7/4	
18	8/11	Trần Hoàng Ánh	Linh	22/01/2008	x	Tb	7/9	
19	8/11	Lưu Nguyễn Bảo	Long	24/01/2008		G	7/4	
20	8/11	Văn Tuệ	Mẫn	09/06/2008	x	K	7/5	
21	8/11	Trần Quốc	Minh	28/10/2008		G	7/4	
22	8/11	Đỗ Thy An	Na	08/09/2008	x	G	7/4	
23	8/11	Lê Võ Thanh	Ngân	22/07/2008	x	K	7/10	
24	8/11	Trần Trung	Nghĩa	10/01/2008		Tb	7/9	
25	8/11	Nguyễn Thúy	Ngọc	12/03/2008	x	K	7/9	
26	8/11	Lưu Tú	Nhã	10/05/2008	x	K	7/3	
27	8/11	Nguyễn Văn	Nhất	17/07/2008		Tb	7/6	
28	8/11	Ngô Gia	Phát	28/07/2008		K	7/8	
29	8/11	Trần Hoàng	Phúc	25/04/2008		K	7/4	
30	8/11	Vũ Minh	Quân	17/08/2008		Tb	7/6	
31	8/11	Mai Nguyễn Ngọc	Quyên	18/05/2008	x	G	7/4	
32	8/11	Nguyễn Thành	Tài	03/01/2008		K	7/9	
33	8/11	Trần Gia	Thành	24/02/2008		K	7/10	
34	8/11	Trần Huỳnh Minh	Thư	13/09/2008	x	Tb	7/8	
35	8/11	Lê Ngọc Minh	Thy	04/04/2008	x	G	7/3	
36	8/11	Nguyễn Quốc	Toàn	10/01/2008		K	7/6	
37	8/11	Nguyễn Nữ Thảo	Trân	26/09/2008	x	G	7/3	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Thị Nhung

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/11
NĂM HỌC 2021 - 2022**

SĐT: 0385.029.665

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
38	8/11	Nguyễn Văn	Trường	26/10/2007		Tb	7/10	
39	8/11	Trần Khánh	Tùng	07/08/2008		G	7/4	
40	8/11	Trương Khánh	Vân	30/10/2008	x	Tb	7/11	
41	8/11	Nguyễn Lâm Anh	Vũ	17/04/2008		K	7/7	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Đào Liễu

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/12
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0987.220.219

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	8/12	Nguyễn Lê Khánh	An	14/11/2008	x	G	7/12	
2	8/12	Trần Hồng	Anh	31/01/2008	x	G	7/12	
3	8/12	Phạm Nguyễn Thùy	Anh	13/02/2008	x	G	7/12	
4	8/12	Nguyễn Huỳnh Tú	Anh	21/02/2008	x	K	7/12	
5	8/12	Nguyễn Khắc	Cường	03/07/2008		G	7/12	
6	8/12	Nguyễn Đình Minh	Đức	07/01/2008		G	7/12	
7	8/12	Tổng Gia	Hân	28/12/2008	x	G	7/12	
8	8/12	Đỗ Trần Minh	Hiếu	30/09/2008		K	7/12	
9	8/12	Ngô	Hoàng	19/02/2008		G	7/12	
10	8/12	Đặng Ngọc Minh	Huy	06/09/2008		K	7/12	
11	8/12	Trần Đặng Phương	Huy	02/10/2008		G	7/12	
12	8/12	Nguyễn Vũ Phú	Hưng	13/12/2008		G	7/12	
13	8/12	Nguyễn Bảo	Khang	19/08/2008		G	7/12	
14	8/12	Phạm Huỳnh Minh	Khôi	28/01/2008		G	7/12	
15	8/12	Nguyễn Ngọc Gia	Linh	09/10/2008	x	G	7/12	
16	8/12	Vũ Giao	Long	04/10/2008		K	7/12	
17	8/12	Trương Nguyễn Phúc	Lộc	01/01/2008		K	7/12	
18	8/12	Hoàng Kim	Ngân	19/02/2008	x	G	7/12	
19	8/12	Nguyễn Tuấn	Nguyên	03/10/2008		G	7/12	
20	8/12	Trần Thanh	Nhân	22/06/2008		G	7/12	
21	8/12	Nguyễn Thiện	Nhân	17/01/2008		K	7/12	
22	8/12	Ngô Xuân	Nhân	10/03/2008		K	7/12	
23	8/12	Trần Lê Quỳnh	Như	06/12/2008	x	G	7/12	
24	8/12	Nguyễn Hoàng	Phong	09/02/2008		K	7/12	
25	8/12	Phạm Hồng	Phúc	11/01/2008	x	G	7/12	
26	8/12	Đặng Ngọc Hoàng	Quân	04/04/2008		G	7/12	
27	8/12	Lâm Phan Tấn	Quốc	24/07/2008		G	7/12	
28	8/12	Cao Kim	Sang	27/09/2008	x	G	7/12	
29	8/12	Lê Hoàng	Sơn	15/09/2008		K	7/12	
30	8/12	Nguyễn Thành	Thái	19/10/2008		K	7/12	
31	8/12	Nguyễn Công	Thành	25/02/2008		G	7/12	
32	8/12	Bùi Xuân	Thuận	18/10/2008		K	7/12	
33	8/12	Phan Nguyễn Xuân	Thy	19/10/2008	x	Tb	7/12	
34	8/12	Trần Nguyễn Thanh	Trúc	13/11/2008	x	K	7/12	
35	8/12	Nguyễn Nhật	Trường	05/10/2008		G	7/12	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Văn Thị Mỹ Dung

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/13
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0902.634.468

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	8/13	Đoàn Hoài	An	25/10/2008	x	K	7/13	
2	8/13	Nguyễn Lê Bảo	Anh	23/12/2008	x	G	7/13	
3	8/13	Nguyễn Tuấn	Anh	09/06/2008		G	7/13	
4	8/13	Nguyễn Ngọc Yến	Anh	03/11/2008	x	K	7/13	
5	8/13	Hoàng Lê Gia	Bảo	10/06/2008		G	7/13	
6	8/13	Phạm Xuân Thiên	Bảo	21/12/2008		K	7/13	
7	8/13	Ngô Nhật	Cường	15/12/2008		G	7/13	
8	8/13	Lê Phạm Ngọc	Hà	12/01/2008	x	G	7/13	
9	8/13	Trương Thanh	Hà	09/11/2008	x	K	7/13	
10	8/13	Quang Khải	Hào	28/02/2008		K	7/13	
11	8/13	Vũ Ngọc Gia	Hân	17/04/2008	x	G	7/13	
12	8/13	Trần Nguyễn Gia	Hân	27/11/2008	x	G	7/13	
13	8/13	Phạm Trường Quang	Huy	27/12/2007		G	7/13	
14	8/13	Nguyễn Ngọc	Khuê	30/06/2008	x	G	7/13	
15	8/13	Nguyễn Phan Thiên	Kim	25/12/2008	x	G	7/13	
16	8/13	Võ Nguyễn	LiLy	02/07/2008	x	G	7/13	
17	8/13	Huỳnh Hồng	Linh	06/06/2008	x	K	7/13	
18	8/13	Trần Hoàng	Long	27/09/2008		G	7/13	
19	8/13	Phan Thành	Long	09/03/2008		G	7/13	
20	8/13	Đỗ Lê Ánh	Minh	11/06/2008	x	G	7/13	
21	8/13	Trần Khởi	My	08/09/2008	x	G	7/13	
22	8/13	Nguyễn Ngọc Gia	Nghi	29/02/2008	x	G	7/13	
23	8/13	Phan Gia	Nghi	19/02/2008	x	G	7/13	
24	8/13	Phạm Hoàng	Nghi	26/01/2008	x	G	7/13	
25	8/13	Nguyễn Minh	Nhật	07/02/2008		K	7/13	
26	8/13	Đình Hoàng Vương	Nhi	09/06/2008	x	G	7/13	
27	8/13	Phan Lê Uyên	Phương	28/05/2008	x	G	7/13	
28	8/13	Lê Hoàng	Quân	13/03/2008		G	7/13	
29	8/13	Lê Phan Thục	Quyên	07/02/2008	x	G	7/13	
30	8/13	Phạm Nguyễn Phương	Quỳnh	17/03/2008	x	G	7/13	
31	8/13	Ngô Nguyễn Trúc	Quỳnh	09/03/2008	x	G	7/13	
32	8/13	Hồ Trần Nhất	Thiên	24/05/2008		G	7/13	
33	8/13	Nguyễn Vũ Hoàng	Thùy	06/05/2008	x	K	7/13	
34	8/13	Lê Anh	Thư	11/03/2008	x	G	7/13	
35	8/13	Nguyễn Lê Bảo	Thư	23/12/2008	x	G	7/13	
36	8/13	Lê Ngọc Phương	Trang	19/03/2008	x	G	7/13	
37	8/13	Ngô Ngọc Bảo	Trân	08/06/2008	x	G	7/13	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Văn Thị Mỹ Dung

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/13
NĂM HỌC 2021 - 2022**

SĐT: 0902.634.468

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
38	8/13	Lê Ngọc Phương	Trân	19/03/2008	x	K	7/13	
39	8/13	Nguyễn Lê Minh	Trí	19/03/2008		K	7/13	
40	8/13	Hoàng Đức	Trọng	05/07/2008		K	7/13	
41	8/13	Phan Đỗ Tường	Vy	31/07/2008	x	G	7/13	
42	8/13	Bùi Huỳnh Như	Ý	27/11/2008	x	G	7/13	
43	8/13	Ngô Nhật Như	Ý	15/12/2008	x	G	7/13	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Trần Thị Hiếu

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/14
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0901.177.532

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	8/14	Nguyễn Trần Châu	Anh	02/11/2008	x	G	7/14	
2	8/14	Nguyễn Mai	Anh	01/01/2008	x	G	7/14	
3	8/14	Lê Minh	Anh	18/11/2008	x	G	7/14	
4	8/14	Lê Thụy Tú	Anh	25/02/2008	x	G	7/14	
5	8/14	Trần Hoàng	Bách	22/02/2008		K	7/14	
6	8/14	Trần Quốc	Bảo	14/06/2008		G	7/14	
7	8/14	Lê Minh	Châu	13/04/2008	x	G	7/14	
8	8/14	Nguyễn Trần Linh	Chi	12/12/2008	x	G	7/14	
9	8/14	Nguyễn Thanh	Duy	29/09/2008		G	7/14	
10	8/14	Trần Uy	Đức	31/10/2008		G	7/14	
11	8/14	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	18/01/2008	x	G	7/14	
12	8/14	Huỳnh Quốc	Huân	05/01/2008		K	7/14	
13	8/14	Võ Huỳnh Quang	Huy	04/01/2008		K	7/14	
14	8/14	Phạm Nguyễn Thư	Kỳ	17/01/2008	x	G	7/14	
15	8/14	Trương Ngọc Quỳnh	Lan	06/03/2008	x	G	7/14	
16	8/14	Sầm Phan Mỹ	Linh	13/01/2008	x	G	7/14	
17	8/14	Phan Thụy Phương	Linh	06/04/2008	x	G	7/14	
18	8/14	Huỳnh Thảo	Linh	15/02/2008	x	G	7/14	
19	8/14	Vũ Nguyễn Sao	Mai	03/02/2008	x	K	7/14	
20	8/14	Trần Quang	Minh	05/09/2008		K	7/14	
21	8/14	Văn Ái	My	25/10/2008	x	G	7/14	
22	8/14	Võ Hoàng	My	27/08/2008	x	K	7/14	
23	8/14	Nguyễn Kim	Ngân	09/01/2008	x	G	7/14	
24	8/14	Phan Hoàng	Nguyên	14/09/2008		G	7/14	
25	8/14	Vũ Thị Thảo	Nhi	11/09/2008	x	K	7/14	
26	8/14	Bùi Minh Quỳnh	Như	10/02/2008	x	G	7/14	
27	8/14	Lê Võ Hoàng	Phúc	31/08/2008		G	7/14	
28	8/14	Ngô Tiến	Phúc	15/03/2008		G	7/14	
29	8/14	Phan Hoàng Nam	Phương	27/06/2008	x	G	7/14	
30	8/14	Nguyễn Minh	Thảo	29/07/2008	x	G	7/14	
31	8/14	Võ Minh	Thy	01/01/2008	x	G	7/14	
32	8/14	Nguyễn Ngọc	Trân	06/06/2008	x	G	7/14	
33	8/14	Lê Hoàng Anh	Tú	26/06/2008		G	7/14	
34	8/14	Phạm Hoài Khánh	Vinh	21/06/2008		G	7/14	
35	8/14	Trần Quang	Vinh	22/05/2008		G	7/14	
36	8/14	Nguyễn Thị Tường	Vy	29/04/2008	x	G	7/14	
37	8/14	Nguyễn Ngọc Như	Ý	29/02/2008	x	G	7/14	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Thiên Phương

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/15
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0379.688.727

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	8/15	Vũ Hải	An	03/07/2008	x	G	7/15	
2	8/15	Trương Lê Khánh	An	14/02/2008	x	G	7/15	
3	8/15	Võ Nguyễn Ngọc	An	29/10/2008	x	G	7/15	
4	8/15	Vũ Cao Gia	Bảo	16/05/2008		G	7/15	
5	8/15	Nguyễn Lê Bảo	Châu	17/10/2008	x	G	7/15	
6	8/15	Vũ Quốc	Cường	27/07/2008		G	7/15	
7	8/15	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	07/07/2008	x	G	7/15	
8	8/15	Lê Tấn	Dũng	18/03/2008		G	7/15	
9	8/15	Nguyễn Khương	Duy	04/01/2008		G	7/15	
10	8/15	Nguyễn Bảo	Đạt	07/06/2008		G	7/15	
11	8/15	Nguyễn Quốc	Đạt	11/06/2008		G	7/15	
12	8/15	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	01/07/2008	x	G	7/15	
13	8/15	Đặng Ngọc	Hân	07/10/2008	x	G	7/15	
14	8/15	Nguyễn Trường Trung	Hiếu	05/12/2008		K	7/15	
15	8/15	Tổng Lê Gia	Huy	12/07/2008		G	7/15	
16	8/15	Trần Ngọc	Huy	01/07/2008		G	7/15	
17	8/15	Đoàn Nhật	Huy	08/01/2008		G	7/15	
18	8/15	Đoàn Bảo	Khang	24/10/2008		G	7/15	
19	8/15	Đỗ Gia	Khiêm	14/07/2008		G	7/15	
20	8/15	Lê Minh	Khôi	04/05/2008		G	7/15	
21	8/15	Hồ Chí	Kiên	11/04/2008		K	7/15	
22	8/15	Lý Hoàng	Long	13/05/2008		G	7/15	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Thiên Phương

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/15
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0379.688.727

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
23	8/15	Trần Ngọc	Minh	15/01/2008	x	G	7/15	
24	8/15	Lê Nhân	Minh	03/03/2008		G	7/15	
25	8/15	Nguyễn Hoàng Bảo	Nghi	21/10/2008	x	G	7/15	
26	8/15	Nguyễn Ngọc Phụng	Nghi	31/03/2008	x	G	7/15	
27	8/15	Trần Nguyên	Ngọc	17/08/2008	x	G	7/15	
28	8/15	Lê Ngọc Uyên	Nhi	23/01/2008	x	G	7/15	
29	8/15	Phan Nguyễn Thảo	Như	16/05/2008	x	G	7/15	
30	8/15	Nguyễn Ngọc Như	Phúc	23/12/2008	x	G	7/15	
31	8/15	Kiều Hoàng Minh	Quân	12/02/2008		G	7/15	
32	8/15	Lê Võ Ngọc	Quyên	20/01/2008	x	K	7/15	
33	8/15	Nguyễn Hoàng	Sơn	26/03/2008		G	7/15	
34	8/15	Bùi Ngọc Nguyên	Thảo	15/02/2008	x	G	7/15	
35	8/15	Huỳnh Phương	Thảo	22/01/2008	x	G	7/15	
36	8/15	Nguyễn Lê Minh	Thy	07/06/2008	x	G	7/15	
37	8/15	Văn Quý	Thy	07/11/2008	x	G	7/15	
38	8/15	Trần Ngô Thịnh	Toàn	23/02/2008		G	7/15	
39	8/15	Nguyễn Đức	Trí	22/10/2008		G	7/15	
40	8/15	Nguyễn Trương Hải	Triều	19/04/2008		G	7/15	
41	8/15	Đoàn Cao Thanh	Tuyền	03/02/2008	x	K	7/15	
42	8/15	Huỳnh Nguyễn Cát	Tường	07/06/2008	x	G	7/15	
43	8/15	Lê Nguyễn Cát	Tường	29/10/2008	x	G	7/15	
44	8/15	Nguyễn Minh	Vi	15/06/2008	x	G	7/15	
45	8/15	Trương Thảo	Vi	01/10/2008	x	G	7/15	
46	8/15	Trần Anh	Vũ	30/04/2008		K	7/15	